

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-PT  
Ngày 14 /04 /2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Các thẩm phán :* Ông Phan Quyết Thắng

Ông Nguyễn Đức Lập

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28 /2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXX)T-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: A.H.P.T- sinh năm: 1980**

HKTT và chỗ ở: số 63, ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Bi đơn: C.P.N.B - sinh năm: 1984**

HKTT và chỗ ở: số 63, ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn A.H.P.Trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và c.P.N.B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 18/3/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại địa chỉ số 63 ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2016 đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. C.B có lời lẽ xúc phạm anh nên anh không kiềm chế được, đã có hành vi xô xát với c.B khoảng 3 – 4 lần. C.B không biết cư xử với anh và gia đình anh. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ tháng 10 năm 2016 đến nay tuy vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không còn nói chuyện chia sẻ với nhau. Kinh tế vợ chồng đã riêng biệt từ lâu.

Từ thời điểm hòa giải lần trước tại Tòa án từ tháng 6/2020 cho đến nay, vợ chồng vẫn ly thân, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện, anh và c.B không thể trò chuyện với nhau vì nếu có nói chuyện thì hai bên sẽ xảy ra tranh cãi, c.B và con gái đã ăn riêng, mọi vấn đề đều riêng biệt. Anh đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án nữa vì anh và c.B không thể quay về đoàn tụ được, trong khi vụ án đã kéo dài nên anh đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án xét xử để anh sớm ổn định cuộc sống.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn c.P.N.B.

Về con chung: Anh và c.P.N.B có 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình (nam) – sinh ngày 29/12/2015. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và anh nuôi con nào cũng được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Lý do anh muốn nuôi con vì anh đủ khả năng về kinh tế, điều kiện về nơi ở và có đủ thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh cũng muốn san sẻ với c.B việc nuôi dưỡng con vì c.B công việc cũng rất bận rộn nên nếu nuôi dưỡng 02 con chung sẽ rất vất vả, khó đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

Anh không đồng ý để c.B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung vì c.B không có thời gian chăm sóc con. Thực tế từ lúc sinh ra đến nay các con đều được anh cùng mẹ anh chăm sóc, cháu lớn do anh kèm cháu học. Nếu c.B được nuôi 02 con chung anh sẽ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Hiện tại anh là Kiến trúc sư của công ty HPA, địa chỉ tại số 1 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, thu nhập của anh khoảng 22.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh và c.P.N.B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh và c.B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị Tòa án theo quy định của pháp luật.

**Bị đơn c.P.N.B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí về lời trình bày của a.T về thời điểm đăng ký kết hôn và địa điểm vợ chồng chung sống.

Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là xô xát nhỏ. Chị không hiểu lý do vì sao a.T cho rằng chị có lời lẽ xúc phạm để dẫn đến a.T có hành vi xô xát, đánh chị. Vợ chồng có thỉnh thoảng xảy ra cãi vã nhau. Chị xác nhận vợ chồng thời gian gần đây không còn quan tâm đến nhau, không chia sẻ và tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn quan hệ tình cảm nhưng nguyên nhân là do a.T từ chối sự quan tâm, chia sẻ của chị. Về mốc thời gian mâu thuẫn do chị không để ý nên không nhớ. Chị xác nhận vợ chồng có ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay do a.T chủ động không quan tâm đến chị nữa. Từ đó dẫn đến vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, kinh tế vợ chồng đã riêng biệt.

Chị xác định vợ chồng sống không có mâu thuẫn gì to tát, chỉ là những mâu thuẫn, cãi vã nhỏ nhặt như bao nhiêu gia đình khác chẳng hạn như mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con, trong sinh hoạt hàng ngày.

Từ thời gian Tòa hòa giải vào tháng 6/2020 cho đến nay, chị và a.T cũng không có cơ hội hàn gắn, cải thiện tình cảm vợ chồng vì a.T không hợp tác, chị và con gái đã ăn riêng. Bản thân chị công việc cũng bận, không có thời gian để trao đổi, trò chuyện với anh Thịnh. A.T muốn ly hôn với chị là vì a.T có quan hệ với người phụ nữ khác chứ không phải do chị cư xử không phải đạo với a.T và gia đình anh Thịnh.

Nay a.T có yêu cầu xin ly hôn chị không đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, chị không muốn bố mẹ ly hôn thì các con sẽ khổ và chị vẫn còn tình cảm với anh Thịnh. Trong trường hợp a.T vẫn cương quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung như a.T trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu a.T cấp dưỡng nuôi con cho 02 cháu 7.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 3.500.000 đồng/tháng. Lý do chị xin nuôi 02 con vì chị từ trước đến nay đều là người

chăm sóc các cháu, a.Tnếu có được nuôi các con cũng sẽ chăm sóc các cháu không được chu đáo. Chị muốn được nuôi cả 02 con trong ít nhất 02 năm vì các con còn bé, sau này các cháu lớn muốn ở với ai chị cũng đồng ý và tôn trọng nguyện vọng của các cháu.

Chị không đồng ý để a.Tnuôi dưỡng 01 con chung vì chị muốn 02 con ở cùng nhau để chị em được gắn bó, tình cảm.

Hiện tại chị đang công tác tại tập đoàn Sun Group thu nhập của chị khoảng 27.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị và A.H.P.Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị và a.Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 65 Ngày29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa Tòa án xét xử và quyết định

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 39, điều 146, điều 147, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của A.H.P.Tđối với c.P.N.B.

A.H.P.Tđược ly hôn với c.P.N.B.

2. Về con chung: Xác nhận A.H.P.Tvà c.P.N .Bcó 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu H G B (nam) – sinh ngày 29/12/2015. Giao cho a.Ttrực tiếp nuôi dưỡng cháu H G B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Giao cho c.B trực tiếp nuôi dưỡng c.H.G.L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: A.H.P.Tvà c.P.N .Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho a.Tvà c.Bkhởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

4.Về nợ: A.H.P.Tvà c.P.N .Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo

Không nhất trí với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm c.Bkháng cáo toàn bộ bản án và cung cấp 1 số tài liệu chứng cứ cho rằng a.Tngoại tình .

Tại cấp phúc thẩm các bên đương sự thống nhất thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án .

Về tình cảm : Thuận tình ly hôn

Về con chung ; Hai bên thống nhất giao con 02 con để c.Btrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng a.Tđóng góp phí tổn nuôi con chung là 5.000,000 đ kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi hoặc các con thành niên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội tham gia phiên tòa có ý kiến: quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án .Đề nghị Hội đồng xét xử ; Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự : Công nhận thuận tình ly hôn giữa A.H.P.Tđối với c.P.N.B. Về con chung: Xác nhận anh Thịnh, c.Bcó 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình Sinh 29/12/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự : giao c.B trực tiếp nuôi cả hai con chung là H. G .L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu H. G. B. 29/12/2015.

Về nợ chung, anh Thịnh, c.B thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nếu sau này có yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ kiện khác .

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí , Bị đơn được hoàn lệ phí kháng cáo .

A.Tphải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: A.H.P.Tkhởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn c.P.N.B có nơi cư trú tại số 63 ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Đơn kháng cáo của c.Btrong hạn luật định , hợp lệ

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm A.H.P.T và c.P.N .B thống nhất thỏa thuận

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: A.H.P.T và c.P.N .B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 18/3/2009, là hôn nhân hợp pháp.

A. Xác nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. C. B cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái, trong sinh hoạt hàng ngày. C. B xác nhận vợ chồng có ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay do a. T chủ động không quan tâm đến chị nữa. nay hai bên xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất Thuận tình ly hôn

Về con chung ; Xác nhận A.H.P.T và c.P.N .B có 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình (nam) – sinh ngày 29/12/2015.: Ghi nhận sự tự thỏa thuận thống nhất của a.T, c.B giao con 02 con để c.B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng a.T đóng góp phí tổn nuôi con chung là 5.000.000 đ kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi hoặc các con thành niên . a.T có quyền đi lại chăm sóc giáo dục hai con chung không ai có quyền cản trở .

[2.3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): A.H.P.T và c.P.N .B xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Nếu sau này có tranh chấp giành quyền khởi kiện cho a.T và c.B khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.4] Về nợ: A.H.P.T và c.P.N .B xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.5] Về án phí: A.H.P.T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì chấp nhận yêu cầu kháng cáo của c.B nên Hoàn lại c.B số tiền án phí phúc thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà nội phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ điều 308 ,điều 146, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 51, Điều 55, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị c.P.N.B.

Sửa bản án số 65 Ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của A.H.P.Tvới c.P.N.B.

2. Về con chung: Xác nhận A.H.P.Tvà c.P.N .Bcó 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình (nam) – sinh ngày 29/12/2015. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Th , chị B giao hai con chung để trực tiếp nuôi dưỡng hàng tháng a.Tđóng góp phí tổn nuôi con chung là 5.000,000( Năm triệu đồng ) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi hoặc các con thành niên. A.Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: A.H.P.Tvà c.P.N .Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho và c.B khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

4 Về nợ: A.H.P.Tvà c.P.N .Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: A.H.P.Tphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009579 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Hoàn lại c.B 300,000 đ tại biên lai số 0015234 ngày 21/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bản án phúc thẩm có hiệu lực để thi hành kể từ ngày 14/04/2021 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:-** Các đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà nội
- UBND P Nam Đồng, Q Đống Đa, Hà Nội;
- TAND Quận Đống Đa- Lưu: VT,
- Lưu hồ sơ vụ án.





THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

1. Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
2. Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

*Các thẩm phán:* Ông Phan Quyết Thắng  
Ông Nguyễn Đức Lập

**Nguyên đơn: A.H.P.T- sinh năm: 1980**

HKTT và chỗ ở: số 63, ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**Bi đơn: C.P.N.B - sinh năm: 1984**

HKTT và chỗ ở: số 63, ngõ Liên Việt, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt

Nghị bàn về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình :

Sau khi nghị bàn Hội đồng thống nhất biểu quyết 3/3 các vấn đề sau :

Đơn kháng cáo của c.B trong hạn luật định , hợp lệ

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm A.H.P.T và c.P.N .B thống nhất thỏa thuận

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: A.H.P.T và c.P.N .B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 18/3/2009, là hôn nhân hợp pháp.

A.T xác nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. C.B cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái, trong sinh hoạt hàng ngày. C.B xác nhận vợ chồng có ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay do a.T chủ động không quan tâm đến chị nữa. nay hai bên xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất Thuận tình ly hôn

Về con chung ; Xác nhận A.H.P.T và c.P.N .B có 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình (nam) – sinh ngày 29/12/2015.: Ghi nhận sự tự thỏa thuận thống nhất của a.T, c.B giao con 02 con để c.B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng a.T đóng góp phí tôn nuôi con chung là 5.000,000 đ kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi hoặc các con thành niên . a.T có quyền đi lại chăm sóc giáo dục hai con chung không ai có quyền cản trở .

[2.3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): A.H.P.Tv và c.P.N. Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Nếu sau này có tranh chấp giành quyền khởi kiện cho a.Tv và c.Bkhởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.4] Về nợ: A.H.P.Tv và c.P.N. Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.5] Về án phí: A.H.P.Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì chấp nhận yêu cầu kháng cáo của c.Bnên Hoàn lại c.Bsố tiền án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên, căn cứ điều 308, điều 146, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 51, Điều 55, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị c.P.N.B.

Sửa bản án số 65 Ngày 29/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn của A.H.P.Tv với c.P.N.B.
2. Về con chung: Xác nhận A.H.P.Tv và c.P.N. Bcó 02 con chung là c.H.G.L (nữ) – sinh ngày 16/9/2009 và cháu Hồ Gia Bình (nam) – sinh ngày 29/12/2015. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của a.T, c.Bgiao hai con chung để c.Btrực tiếp nuôi dưỡng hàng tháng a.Tđóng góp phí tổn nuôi con chung là 5.000,000( Năm triệu đồng ) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi nào có sự thay đổi hoặc các con thành niên. A.Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: A.H.P.Tv và c.P.N. Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho a.Tv và c.Bkhởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.
4. Về nợ: A.H.P.Tv và c.P.N. Bxác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí . A.Tphải chịu án phí LHST và hoàn lại c.Bsố tiền dự phí kháng cáo .  
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận:-** Các đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà nội
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa,  
Hà Nội;
- TAND Quận Đống Đa
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.